TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 117/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 01 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* của người yêu cầu:

- Ông Trần Văn Th, sinh năm: 1992. Địa chỉ: phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

- Bà Trần Thị Mai L**,** sinh năm: 1991**.** Địa chỉ: Tổ 4, thôn N1, xã T, huyện V, thành phố Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Mai L và Ông Trần Văn Th kết hôn tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 144/2013 ngày 31/12/2013 do Uỷ ban nhân dân phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp). Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn và không chung sống với nhau như vợ chồng. Tại phiên hòa giải, Bà Trần Thị Mai L và Ông Trần Văn Th đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Th và bà L là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của Ông Trần Văn Th và Bà Trần Thị Mai L.

[2] *Về con chung:* Ông Trần Văn Th và Bà Trần Thị Mai L xác định vợ chồng không có con chung.

[3] *Về tài sản chung:* Ông Trần Văn Th và Bà Trần Thị Mai L xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Ông Trần Văn Th và Bà Trần Thị Mai L xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Ông Trần Văn Th tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí

300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001071 ngày 11/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Văn Th và Bà Trần Thị Mai L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Trần Văn Th và Bà Trần Thị Mai L xác định vợ chồng không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Trần Văn Th và Bà Trần Thị Mai L xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) Ông Trần Văn Th tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001071 ngày 11/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Trần Văn Th đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Hòa Xuân;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng